

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THỦ THỪA
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 17-02-2023

“Về tranh chấp ly hôn”.

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỦ THỪA, TỈNH LONG AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Lưu Thủy.

Các Hội thẩm nhân dân: 1- Bà Nguyễn Thị Thu Tâm.

2- Bà Lê Thị Thanh Giang.

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Thị Thanh Hằng, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An.

Ngày 17 tháng 02 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 343/2022/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 12 năm 2022 về “Tranh chấp ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2023/QĐST-HNGĐ, ngày 05 tháng 01 năm 2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Nguyễn Văn Th, sinh năm: 1986. Địa chỉ: ấp 6, xã N, huyện T, tỉnh Long An. (có đơn xin xét xử vắng mặt)

Bị đơn: Bà Nguyễn Minh Tr, sinh năm: 1989. Địa chỉ: ấp 6, xã N, huyện T, tỉnh Long An. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 30-11-2022, nguyên đơn là ông Nguyễn Văn Th trình bày: Ông Th và bà Nguyễn Minh Tr tự tìm hiểu được gia đình hai bên đồng ý tổ chức lễ cưới năm 2012 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An theo giấy chứng nhận ĐKKH số 01/2012. Sau khi cưới ông Th và bà Tr hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn do tính tình không hợp và vợ chồng sống ly thân từ tháng 3 năm 2022 đến nay. Nay ông Th xác định tình cảm vợ chồng không còn nên ông Th xin ly hôn với bà Tr. Về con chung: Ông Th và bà Tr có 01 con chung tên Nguyễn Minh Kh, sinh ngày 18/10/2015, khi ly hôn ông Th yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung Nguyễn Minh Kh, không yêu cầu bà Tr cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung, nợ chung: Ông Th không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn là bà Nguyễn Minh Tr đã được Tòa án giao Thông báo thụ lý vụ án, Thông báo phiên hòa giải nhiều lần nhưng vắng mặt không có lý do.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Theo đơn khởi kiện ông Nguyễn Văn Th xin ly hôn với bà Nguyễn Minh Tr vì vậy xác định tranh chấp giữa ông Th và bà Tr là tranh chấp về ly hôn. Căn cứ theo Điều 35, Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự thì Tòa án nhân dân huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An có thẩm quyền giải quyết vụ án theo trình tự sơ thẩm. Ông Th có đơn xin vắng mặt, bị đơn là bà Tr đã được Tòa án thông báo phiên tòa đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không lý do, do đó Tòa án xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn theo quy định tại khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Xét yêu cầu của nguyên đơn: Theo lời trình bày của ông Th và tài liệu đã thu thập xác định quan hệ hôn nhân giữa ông T và bà Tr được xác lập vào năm 2012 trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An nên đây là hôn nhân hợp pháp. Sau khi cưới ông Th và bà Tr sống chung được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do tính tình không hợp. Sau khi thụ lý đơn khởi kiện của ông Th, Tòa án đã thông báo cho bà Tr biết và mở phiên hòa giải nhiều lần nhằm để tạo điều kiện cho ông Th và bà Tr giải quyết những bất đồng, hàn gắn lại tình cảm vợ chồng nhưng bà Trang không tham gia. Ông Th kiên quyết xin ly hôn với bà Tr điều đó cho thấy hôn nhân giữa ông Th và bà Tr đã lâm vào tình trạng trầm trọng, vợ chồng không có khả năng đoàn tụ. Do đó căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của ông Th.

[3] Về con chung: Ông Th và bà Tr có 01 con chung tên Nguyễn Minh Kh, sinh ngày 18/10/2015, khi ly hôn ông Th yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung Nguyễn Minh Kh, không yêu cầu bà Tr cấp dưỡng nuôi con, con hiện đang ở với ông Th. Xét thấy hiện con chung đang ở với ông Th, nên giao con cho ông Th nuôi dưỡng để ổn định tâm lý con chung là phù hợp nên chấp nhận.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Không có yêu cầu nên không xem xét.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội thì ông Th phải chịu 300.000 đồng án phí về ly hôn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều: 35, 39, khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội. Áp dụng khoản 1 Điều 56 và các điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

1- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn Th đối với bà Nguyễn Minh Tr.

Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Văn Th được ly hôn với bà Nguyễn Minh Tr.

Về con chung: Có 01 con chung tên Nguyễn Minh Kh, sinh ngày 18/10/2015. Giao ông Th trực tiếp nuôi con chung Nguyễn Minh Kh, bà Tr không phải cấp dưỡng nuôi con.

Mặc dù không được trực tiếp nuôi con chung nhưng bà Tr có quyền thăm, chăm sóc con chung không ai được quyền ngăn cản. Vì lợi ích của con chung cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có yêu cầu nên không xem xét.

2- Về án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Nguyễn Văn Th phải chịu 300.000 đồng và được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí ông Th đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0002778 ngày 30 tháng 11 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An. Ông Nguyễn Văn Th đã nộp đủ án phí. Bà Nguyễn Minh Tr không phải chịu án phí.

3- Án xử sơ thẩm công khai. Nguyên đơn ông Nguyễn Văn Th, bị đơn bà Nguyễn Minh Tr vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án.

4- Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án và người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án; quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại các Điều 6, 7, 9 và 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND, VKSND tỉnh Long An;
- VKSND huyện Thủ Thừa;
- Chi cục THADS huyện Thủ Thừa;
- UBND xã N, huyện T, tỉnh Long An;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Lưu Thủy